Mô hình Use case Quản lý phòng mạch tư

Version 1.0

Sinh viên thực hiện:

18424010 – Lê Quốc Bình

18424040 – Lê Hoàng Luật

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 04/02/2020 | 1.0 | Sơ đồ use-case, danh sách actor | Lê Hoàng Luật |
| 04/02/2020 | 1.0 | Đặc tả use-case | Lê Quốc Bình |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 3](#_Toc369450773)

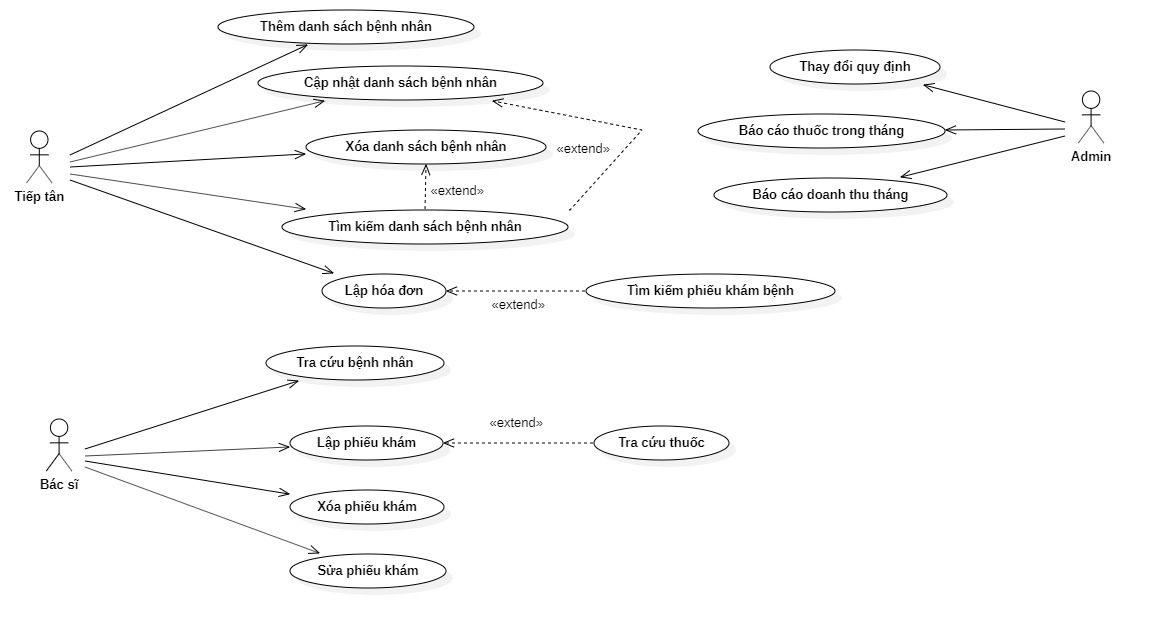
[2. Danh sách các Actor 3](#_Toc369450774)

[3. Danh sách các Use-case 3](#_Toc369450775)

[4. Đặc tả Use-case 3](#_Toc369450776)

[4.1 Đặc tả Use-case “Tên Use-case” 3](#_Toc369450777)

# Sơ đồ Use-case

**

# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Actor** | **Ý nghĩa/Ghi chú** |
| 1 | Tiếp tân |  |
| 2 | Bác sĩ |  |
| 3 | Quản lý |  |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Use-case** | **Ý nghĩa/Ghi chú** |
| 1 | Thêm danh sách bệnh nhân |  |
| 2 | Cập nhật danh sách bệnh nhân |  |
| 3 | Xóa danh sách bệnh nhân |  |
| 4 | Tìm kiếm danh sách bệnh nhân |  |
| 5 | Lập hóa đơn |  |
| 6 | Tìm kiếm phiếu khám bệnh |  |
| 7 | Tra cứu bệnh nhân |  |
| 8 | Lập phiếu khám |  |
| 9 | Tra cứu thuốc |  |
| 10 | Xóa phiếu khám |  |
| 11 | Sửa phiếu khám |  |
| 12 | Thay đổi quy định |  |
| 13 | Báo cáo thuốc trong tháng |  |
| 14 | Báo cáo doanh thu tháng |  |

# Đặc tả Use-case

***Ghi chú: Với mỗi Use-case, đặc tả nội dung của Use-case theo template sau:***

## Đặc tả Use-case “Tên Use-case”

### Tóm tắt

*Tóm tắt ngắn gọn về Use-case (ai sử dụng use-case, dùng use-case để thực hiện chức năng gì, ý nghĩa của use-case…)*

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

*Trình bày dòng sự kiện chính của Use-case, từ khi Use-case bắt đầu thực hiện đến khi chấm dứt dòng sự kiện chính*

*Nên đánh số thứ tự các bước trong dòng sự kiện chính*

#### Các dòng sự kiện khác

*Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”*

### Các yêu cầu đặc biệt

*Ghi nhận các yêu cầu đặc biệt khi thực hiện Use-case. Nếu không có yêu cầu đặc biệt nào, ghi “Không có”*

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*Mô tả rõ điều kiện trước khi bắt đầu thực hiện Use-case (ví dụ có đòi hỏi người sử dụng phải đăng nhập thành công trước đó hay không…)*

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*Mô tả rõ tình trạng hệ thống sau khi thực hiện Use-case (bao gồm cả trường hợp Use-case thực hiện thành công, hoặc thất bại).*

### Điểm mở rộng

*Mô tả những tình huống xuất hiện các Use-case khác có quan hệ <<extend>> với Use-case đang xét.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** |  |
| Tóm tắt |  |
| Dòng sự kiện chính |  |
| Dòng sự kiện khác |  |
| Các yêu cầu đặc biệt |  |
| Trạng thái hệ thống khi thực hiện Use-case |  |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case |  |
| Điểm mở rộng |  |